

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **91/2025/HN-ST**

Ngày: **28/02/2025**

V/v “*Xin ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

+ Ông **Châu Văn Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hèn Trân** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Hồng Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 610/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HN ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim C** – sinh năm 1987; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn K** – sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, Huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Kim C** trình bày: chị và anh **K** sống chung năm 2009. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh **K** có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị và anh **K** ly thân từ năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh **K**.

- Về con chung: có 03 con chung tên **Nguyễn Khánh D**, sinh ngày 11/8/2010, **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 13/7/2012 và **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh ngày 21/01/2017. Hiện các con đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi 03 con, yêu

cầu anh K cấp dưỡng nuôi ba con chung, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C. Về tình cảm: chị C được ly hôn với anh K. Về con chung: giao cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 11/8/2010, Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 21/01/2017 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ cháu. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn K sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MTA nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh K và anh K hiện cư trú trên địa bàn Hện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn K mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh K.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Nguyên nhân ly hôn chị C trình bày do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh K vắng mặt không lý do, không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị C, chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với chị C. Trong thời gian ly thân từ năm 2023 đến nay, anh chị không có

biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C và anh K không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị C yêu cầu ly hôn với anh K là có cơ sở.

[3.2] Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 11/8/2010, Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 21/01/2017. Hiện nay các cháu đang sống với chị C. Ly hôn, chị C yêu cầu nuôi các con chung. Thấy rằng, hiện nay các cháu đang sống với chị C và tại bản tự khai, cháu D, cháu H và cháu N đều có nguyện vọng sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Anh K vắng mặt không có ý kiến gì trong việc nuôi con chung với chị C. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về thể chất lẫn tâm sinh lý nên Hội đồng xét xử giao cháu D, cháu H và cháu N cho chị C Tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về cấp dưỡng: Chị C yêu cầu anh K cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ cháu. Anh K không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh D, cháu Nguyễn Quốc H và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/ tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị C, anh K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 11/8/2010, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/7/2012 và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 21/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh D, cháu Nguyễn Quốc H và cháu Nguyễn Thị Tuyết N với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) / tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không thực hiện theo quyết định nêu trên thì hàng tháng anh K còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền cấp dưỡng tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008415 ngày 23/12/2024 của C cục Thi hành án dân sự Hện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Hện Chợ Gạo;
- C cục THADS Hện Chợ Gạo;
- UBND xã MTA;
- Nông sãi;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên